

Mẫu số: B 26-THADS  
(Ban hành theo TT số: 01/2016/TT-BTP  
ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /QĐ-CTHADS

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 110, Điều 111, Điều 112 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ:

1. Quyết định số 113/2010/QĐST-LĐ ngày 23/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 98/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Quyết định số 01/2009/KDTM-ST ngày 04/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 106/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Quyết định số 09/2009/QĐST-KDTM ngày 24/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 107/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
4. Quyết định số 11/2010/QĐST-KDTM ngày 19/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 104/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
5. Quyết định số 11/2009/QĐTT-DSST ngày 04/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 101/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6. Quyết định số 10/2009/QĐST-KDTM ngày 04/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 100/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
7. Quyết định số 10/2010/QĐST-DS ngày 15/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 113/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



8. Bản án số 02/2010/KDTM-ST ngày 01/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 06/2010/QĐPT ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 109/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

9. Bản án số 02/2009/KDTM-ST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 03/2010/QĐPT ngày 14/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 110/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

10. Bản án số 06/2009/KDTM-ST ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 05/2010/QĐPT ngày 15/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 111/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

11. Bản án số 05/2009/KDTM-ST ngày 03/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 04/2010/QĐPT ngày 14/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 102/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

12. Bản án số 04/2009/KDTM-ST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 02/2010/QĐPT ngày 13/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 99/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

13. Bản án số 03/2009/KDTM-ST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Quyết định số 01/2010/QĐPT ngày 13/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 105/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

14. Bản án số 01/2010/KDTM-PT ngày 15/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 108/QĐ-THA ngày 22/4/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

15. Bản án số 03/2010/KDTM-ST ngày 20/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 94/2010/QĐPT-KDTM ngày 18/6/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án số 21/QĐ-THA ngày 14/10/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

16. Quyết định số 155/2011/QĐST-KDTM ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định thi hành án số 175/QĐ-THA ngày 14/02/2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

17. Quyết định số 157/2011/QĐST-KDTM ngày 27/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định thi hành án số 244/QĐ-THA ngày 09/01/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

18. Bản án số 29/2009/KDTM-ST ngày 10/9/2009 của Tòa án nhân dân

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 09/2010/QĐPT-KDTM ngày 29/01/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án số 305/QĐ-THA ngày 17/5/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Xét thấy Công ty TNHH công nghiệp bảo trì và dịch vụ tổng hợp ngoài khơi AMANDA (tên giao dịch: Công ty TNHH Amigos) có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Kê biên, xử lý tài sản của Công ty TNHH công nghiệp bảo trì và dịch vụ tổng hợp ngoài khơi AMANDA (tên giao dịch: Công ty TNHH Amigos), địa chỉ: Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tài sản kê biên, xử lý gồm: Quyền sử dụng diện tích 23.324,9m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 599763 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/8/2008 cho Công ty TNHH công nghiệp bảo trì và dịch vụ tổng hợp ngoài khơi AMANDA. Đất được chính lý theo Sơ đồ vị trí thửa đất ngày 05/5/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2.** Công ty TNHH công nghiệp bảo trì và dịch vụ tổng hợp ngoài khơi AMANDA không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Cục trưởng, Phó cục trưởng phụ trách (để b/c);
- Viện KSND tỉnh BRVT (để k/s);
- Niêm yết tại Cục THADS;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS (để thông báo);
- UBND phường Rạch Dừa;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

## CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Hồng Bằng



